TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2025/DS-ST
Ngày 17-4-2025
Vv tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng.

2. Ông Bùi Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thuý Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1; địa chỉ: Số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Công T – Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân; địa chỉ: Tầng A, tòa nhà R, số A - A N, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng Q); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Duy Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Công T trình bày: Ngày 31 tháng 03 năm 2022, Ngân hàng TMCP H1 và ông Đỗ Duy Đ đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02461/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/2878289 ngày 31 tháng 03 năm 2022 với số tiền vay 200.000.000 đồng, vay phục vụ nhu cầu chi tiêu cá nhân, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn áp dụng kể từ ngày cấp hạn mức tín dụng cho đến ngày 30 tháng 4 năm 2022 là 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn áp dụng tài thời điểm chuyển nợ quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngân hàng và ông Đ ký kết giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 09 tháng 03 năm 2022. Theo đó Ngân hàng TMCP H1 đã cấp cho ông Đ thẻ tín dụng có hạn mức thẻ 60.000.000 đồng, mục đích vay vốn để chi tiêu cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ 36 tháng. Căn cứ Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB và Biểu lãi suất, phí thẻ tín dụng tại MSB thì ông Đ sử dụng loại thẻ MasterCard Daily Shopping lãi suất áp dụng là 42%/năm. Lãi suất trong hạn là lãi suất thả nổi, được niêm yết công khai, lãi suất quá hạn 145% lãi suất chi tiêu trong hạn; ngày 31 tháng 3 năm 2022, Ngân hàng TMCP H1 đã giải ngân cho ông Đ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02461/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/2878289 ngày 31 tháng 3 năm 2022 với số tiền 200.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay đã ký kết. Ngày 09 tháng 03 năm 2022, Ngân hàng TMCP H1 đã cấp cho ông Đ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB, 01 thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 60.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Đ đã không thanh toán các khoản nợ gốc, lãi và phí theo đúng cam kết.

Tính đến hết ngày 17 tháng 04 năm 2025, ông Đ còn nợ Ngân hàng TMCP H1 với số tiền 383.164.469 đồng, cụ thể khoản nợ của từng hợp đồng như sau: Nợ theo hợp đồng tín dụng hạn mức là 303.456.914 đồng, trong đó: Nợ gốc 199.907.317 đồng, nợ lãi trong hạn 16.323.371 đồng; nợ lãi quá hạn 87.226.226 đồng. Nợ theo Khoản thẻ tín dụng ngày 09 tháng 3 năm 2022 là 79.707.555 đồng, trong đó: Nợ gốc 50.534.873 đồng; nợ lãi trong hạn 23.483.550 đồng; Lãi quá hạn/Phí 5.689.132 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết, buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP H1 toàn bộ số nợ nêu trên. Kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025, bị đơn còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và T1 tín dụng theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB đã giao kết cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đỗ Duy Đ không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP H1 cho ông Đỗ Duy Đ vay với mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có Ngân hàng TMCP H1 cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng TMCP H1, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Đ có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02461/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/2878289 ngày 31 tháng 3 năm 2022, để vay số tiền 200.000.000 đồng; lãi suất vay cố định trong thời gian vay là 14%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn và còn chịu phạt 10% trên lãi suất trong hạn chậm trả. Ngoài ra, ông Đ đã ký kết Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 09 tháng 3 năm 2022 với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng. Tính đến ngày 17 tháng 4 năm 2025, bị đơn còn đang nợ ngân hàng tổng số tiền là 383.164.469 đồng bao gồm: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02461/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/2878289 ngày 31 tháng 03 năm 2022 là 303.456.914 đồng, trong đó nợ gốc 199.907.317 đồng, nợ lãi trong hạn 16.323.371 đồng; nợ lãi quá hạn 87.226.226 đồng. Khoản thẻ tín dụng ngày 09 tháng 3 năm 2022 là 79.707.555 đồng, trong đó nợ gốc 50.534.873 đồng; nợ lãi trong hạn 23.483.550 đồng, lãi quá hạn/Phí 5.689.132 đồng. Căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đ phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi nêu trên.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 383.164.469 đồng x 5% = 19.158.000 đồng. Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử.

1. Buộc ông Đỗ Duy Đ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1 số tiền 383.164.469 (ba trăm tám mươi ba triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm sáu

mươi chín) đồng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02461/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/2878289 ngày 31 tháng 3 năm 2022, nợ gốc 199.907.317 đồng, nợ lãi trong hạn 16.323.371 đồng; nợ lãi quá hạn 87.226.226 đồng, tổng cộng nợ 303.456.914 đồng.

Nợ gốc Thẻ tín dụng 50.534.873 đồng; nợ lãi trong hạn 23.483.550 đồng, lãi quá hạn/Phí 5.689.132 đồng, tổng cộng 79.707.555 đồng.

Kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng được quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02461/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/2878289 ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 09 tháng 3 năm 2022 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Ông Đỗ Duy Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 19.158.000 (mười chín triệu một trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần H1 9.023.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005134 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn hợp